Đồng thau pha chì

Ms58Pb3 (C3604)

Mã vật liệu

UNS	C38500
EN	CuZn39Pb3 (CW 614 N)
JIS	C3604
GB	HPb58-3

Thành phần hóa học

Cu	57.0-61.0	%
Pb	1.8-3.7	%
Fe	⩽0.5	%
Fe+Sn	⩽0.1	%
Zn	Còn lại	%

Tính năng

Có độ bền cao, chống ăn mòn và chống mài mòn, tính năng gia nhiệt và tính năng hàn tốt, nhưng tính năng gia công nguội kém.

Ứng dụng điển hình

Được sử dụng cho linh phụ kiện và thành phần yêu cầu gia công chính xác, ví dụ như vít, đai ốc và bộ phận xoay, trục, bánh răng, công cụ/đầu nối khí nén, van, bật lửa, linh kiện máy ảnh và linh kiện đồng hồ.

Tính chất vật lý*

Mật độ[1]	8.47	g/cm^3
Độ dẫn điện[1]	25	%IACS
Độ dẫn nhiệt[1]	120	W/(m · K)
Hệ số giãn nở nhiệt[2]	20.1	$10^{-6}/K$
Mô đun đàn hồi	96.5	GPa

Note: 1. Nhiệt độ thử nghiệm 20°C
2. Khoảng nhiệt độ thử nghiệm 20-300°C

Thuộc tính chế tạo

Gia công lạnh	Kém
Gia công nóng	Tốt
Hàn trơ	Tốt
Hàn điện trở	Không được khuyến khích
Tính năng gia công so với đồng C36000	80%

Đồng thau pha chì

bedra
intelligent alloys

Ms58Pb3 (C3604)

Tính năng gia công

Đường kính	Trạng thái	Độ bền kéo	Giới hạn chảy	Độ giãn dài	Độ cứng
mm		MPa min.	MPa	% min.	HV min
1≤Φ≤20	F	335	--	--	80

Dung sai và phương thức vận chuyển

Đường kính	Dung sai*	Trọng lượng cuộn tiêu chuẩn	Đường kính trong cuộn
mm	mm	kg	mm
1.0<Φ≤1.6	0.03	18-30	260-300
1.6<Φ≤2.5	0.03	25-40	320-350
2.5<Φ≤4.0	0.04	30-45	370-400
2.8<Φ≤6.5	0.04	100-250	400-650
4.0<Φ≤6.5	0.05	45-60	370-400
6.5<Φ≤10.0	0.05	200-400	1000-1200
8.0<Φ≤12.0	0.06	200-400	1200-1400

Dung sai được liệt kê trong bảng được chỉ định là tất cả cộng hoặc tất cả trừ. Khi dung sai được chỉ định là cộng và trừ (±), giá trị còn lại một nửa.

*Composition	UNS
Conductivity	UNS
Tính năng gia công	Có giá trị tham khảo, đo ở nhiệt độ phòng, 68°F(20°C).
Thuộc tính chế tạo	UNS,Tính năng gia công tham khảo.
Các tính chất vật lý khác	Chỉ để tham khảo

Bảng dữ liệu này chỉ là các thông tin chung tham khảo và có thể chưa được cập nhật. Bảng không có giá trị yêu cầu bồi thường trừ khi có bằng chứng về lỗi cố ý hoặc sơ xuất cơ bản. Các thông tin đưa ra tương ứng với các tiêu chuẩn như ASTM, BS EN, JIS, RWMA và chỉ có giá trị tham khảo, không có giá trị dẫn chứng để yêu cầu bảo hành. Thông tin đưa ra không dùng để thay thế kết quả phân tích của khách hàng.